**CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT CÓ HIỆU LỰC THÁNG 8/ NĂM 2022**

**Nghị định số 50/2022/NĐ-CP ngày 02-08-2022 của Chính phủ: Quy định về nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức trong đơn vị sự nghiệp công lập. Nghị định có hiệu lực kê từ ngày 15-08-2022 có một số quy định cụ thể:**

**Về Đối tượng áp dụng;** Nghị định này áp dụng đối với **4 nhóm đối tượng;( Điều 2)**

1. Viên chức có học hàm Giáo sư, Phó giáo sư;

2. Viên chức giữ chức danh nghề nghiệp có yêu cầu tiêu chuẩn trình độ đào tạo là Tiến sĩ hoặc chuyên khoa II;

3. Giám định viên pháp y, giám định viên pháp y tâm thần;

4. Viên chức có chuyên môn, kỹ thuật cao trong một số lĩnh vực sự nghiệp đặc thù theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

Nghị định quy định cụ thểcác điều kiện xem xét, **quyết định nghỉ hưu ở tuổi cao hơn đối với viên chức(**Tại khoản 1, Điều 4)

1. Viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn nếu có đủ các điều kiện sau đây:

a) Đơn vị sự nghiệp công lập có nhu cầu;

b) Có đủ sức khỏe;

c) Không đang trong thời gian bị xem xét xử lý kỷ luật, bị điều tra, truy tố, xét xử hoặc thi hành kỷ luật về đảng, chính quyền và có đơn đề nghị được kéo dài thời gian công tác.

**Nghị định cũng quy định chế độ, chính sách đối với viên chức nghỉ hưu ở tuổi cao hơn(Điều 5)**

1. Được xác định là viên chức nằm trong tổng số lượng người làm việc của đơn vị sự nghiệp được cấp có thẩm quyền giao.

2. Được hưởng chế độ lương theo hạng chức danh nghề nghiệp hiện giữ và chế độ, chính sách khác theo quy định của pháp luật.

Toàn văn Luật; <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Nghi-dinh-50-2022-ND-CP-nghi-huu-o-tuoi-cao-hon-doi-voi-vien-chuc-don-vi-su-nghiep-504832.aspx>

**Thông tư số 06/2022/TT-BYT ngày 01/8/2022 của Bộ y tế quy định danh mục và cấp số lưu hành trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID trong trường hợp cấp bách. Có hiệu lực ngày 01/8/2022. Cụ thể như sau:**

**Điều 1. Danh mục trang thiết bị y tế phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế**

1. Máy PCR.

2. Hóa chất (sinh phẩm) chạy máy PCR xét nghiệm SARS-CoV-2.

3. Test kít xét nghiệm nhanh kháng nguyên/ kháng thể kháng SARS-CoV-2.

4. Máy thở chức năng cao, máy thở xâm nhập và không xâm nhập, máy thở không xâm nhập, máy oxy dòng cao, máy thở xách tay.

5. Máy lọc máu liên tục.

6. Máy X-Quang di động.

7. Máy đo khí máu (đo được điện giải, lactat, hematocrite).

8. Máy theo dõi bệnh nhân ≥ 5 thông số.

9. Bơm tiêm điện; Bơm truyền dịch.

10. Máy phá rung tim có tạo nhịp.

11. Máy đo thời gian đông máu.

12. Máy đo huyết động.

**Điều 2. Bổ sung giấy chứng nhận đăng ký lưu hành trang thiết bị y tế thuộc loại C, D phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách** (quy định tại Phụ lục I kèm theo Thông tư này).

**Điều****4. Điều khoản chuyển tiếp**

Các hồ sơ đề nghị cấp giấy chứng nhận đăng ký lưu hành đối với trang thiết bị y tế loại C, D phục vụ phòng, chống dịch COVID-19 đã được Bộ Y tế tiếp nhận trước ngày 01 tháng 01 năm 2022 được tiếp tục giải quyết theo quy định của Thông tư số [13/2021/TT-BYT](http://vbpl.vn/tw/pages/vbpq-timkiem.aspx?type=0&s=1&Keyword=13/2021/TT-BYT&SearchIn=Title,Title1&IsRec=1&pv=0) ngày 16 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định cấp số lưu hành, nhập khẩu trang thiết bị y tế phục vụ hoạt động phòng, chống dịch COVID-19 trong trường hợp cấp bách.

Toàn văn Luật;[**https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-06-2022-TT-BYT-danh-muc-trang-thiet-bi-y-te-phong-chong-COVID19-cap-bach-524338.aspx**](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Thong-tu-06-2022-TT-BYT-danh-muc-trang-thiet-bi-y-te-phong-chong-COVID19-cap-bach-524338.aspx)

**Thông tư số 46/2022/TT-BTC ngày 28-7-2022 của Bộ Tài chính: Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025. Thông tư có 3 chương, 25 điều. Có hiệu lực kê từ ngày 01-08-2022**

**Cụ thể tại Điều 19, 20 quy định mức hỗ trợ và điều kiện hỗ trợ, Cơ chế thanh toán, hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo như sau:**

Căn cứ điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, khả năng cân đối ngân sách địa phương, Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo từ nguồn ngân sách Nhà nước. Ngân sách trung ương hỗ trợ địa phương tối đa bằng 40 triệu đồng/hộ gia đình đối với xây mới nhà ở và 20 triệu đồng/hộ gia đình đối với sửa chữa nhà ở theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Quyết định 02/2022/QĐ-TTg.( Điều 19)

Căn cứ danh sách các hộ gia đình được hỗ trợ nhà ở và mức hỗ trợ cụ thể đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; căn cứ biên bản xác nhận hoàn thành theo giai đoạn xây mới hoặc sửa chữa nhà ở và biên bản xác nhận hoàn thành xây mới hoặc sửa chữa nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đưa vào sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện thanh toán như sau:

Thứ nhất, đối với hộ gia đình thực hiện xây dựng mới nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ xây mới nhà ở sau khi hoàn thành phần móng; 30% còn lại sau khi hộ gia đình hoàn thành công trình xây mới nhà ở.

Thứ hai, đối với hộ gia đình thực hiện sửa chữa nhà ở: Hỗ trợ lần đầu 70% mức hỗ trợ sửa chữa nhà ở sau khi hộ gia đình đã hoàn thành từ 30% khối lượng công việc; 30% còn lại giải ngân sau khi hộ gia đình hoàn thnahf công trình sửa chữa nhà ở.( Điều 20)

Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giám sát để các hộ gia đình sử dụng tiền hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đúng mục đích, đảm bảo chất lượng nhà ở; đồng thời, phối hợp với các cơ quan liên quan ở địa phương thực hiện công khai chính sách hỗ trợ của nhà nước: danh sách hỗ trợ nhà ở, mức hỗ trợ từng hộ gia đình trước và sau khi có quyết định hỗ trợ của cấp có thẩm quyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và tại các thôn, bản theo quy định

Toàn văn Luật; <https://luatvietnam.vn/tai-chinh/thong-tu-46-2022-tt-btc-226989-d1.html>